

GIÁ TRỊ TỰ DO - MỤC TIÊU VÀ BẢN CHẤT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

MAI HẢI OANH*

Xuyên suốt lịch sử loài người, khát vọng tự do là khát vọng cháy bỏng nhất của nhân loại. Để có tự do, nhân loại tiến bộ đã phải trải qua biết bao gian khổ, hy sinh. Phần đầu xây dựng một đất nước độc lập, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, con người tự do, hạnh phúc cũng chính là mục đích quan trọng nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta và nhân dân ta đã xác định và lựa chọn.

“Tự do” là giá trị quan trọng hàng đầu của phát triển xã hội, phát triển văn hóa và con người, là chuẩn mực để hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách. Tự do là lực đẩy mạnh mẽ nhất của sáng tạo, đặc biệt là sáng tạo tư tưởng và các giá trị văn hóa. Bởi thế, tự do là thước đo của nhân tính và trình độ phát triển xã hội. Khi nói về tự do, cần chú ý đến quyền tự do của cá nhân và quyền tự do của cộng đồng dân tộc. Cả hai vấn đề này có quan hệ hết sức chặt chẽ, mật thiết.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do

Khát vọng tự do, độc lập của dân tộc ta đã được hình thành, nuôi dưỡng qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, được kết tinh sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tự do biểu thị lợi ích chung và lâu dài của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đồng thời là định hướng quan trọng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích lâu dài của dân tộc và cá nhân phù hợp với điều kiện lịch sử đất nước và thế giới. Thực tiễn đã chứng minh rằng,

tự do của cá nhân phải gắn liền với tự do cho Tổ quốc vì một khi dân tộc bị nô lệ thì nhân dân không bao giờ có tự do thực sự. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾. Trong những năm tháng bị giam cầm Người vô cùng thấm thía: “Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,/ Cay đắng chi bằng mất tự do?”⁽²⁾ (Nhật ký trong tù). Với cảm hứng tự do và khát vọng tự do đặc biệt nổi bật: “*Thân thể ở trong lao/ Tinh thần ở ngoài lao*”⁽³⁾, Nhật ký trong tù là “bức chân dung tinh thần tự họa” độc đáo của một bậc Đại trí, Đại nhân, Đại dũng luôn tin tưởng vào tương lai tươi sáng của cách mạng. Câu nói nổi tiếng của Người “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO”⁽⁴⁾ chính là chân lý của thời đại.

* PGS, TS, Tạp chí Cộng sản

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 3, tr. 366, 305

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 130

Tự do là mục đích cao đẹp của cách mạng và là mục đích phấn đấu của mỗi người. Một dân tộc muốn có tự do thì dân tộc ấy dứt khoát phải độc lập. Chỉ khi giành được độc lập, dân tộc ấy mới thực sự có chủ quyền, bình đẳng với tất cả dân tộc khác trên thế giới. Vì thế, độc lập - tự do trở thành hai phạm trù gắn kết nhau một cách biện chứng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập, tự do chính là điều kiện tiên quyết để tất cả người dân được hạnh phúc. Hiểu sâu sắc mối quan hệ này, Người khẳng định dứt khoát: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì”⁽⁵⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã gắn kết các phạm trù độc lập - tự do - hạnh phúc trong một chỉnh thể thống nhất. Bởi thế, hệ giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam mà chúng ta trân trọng hiện nay cần được xây dựng trên nền tảng tư tưởng thấm đầy tính nhân văn của danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh. Đây chính là định hướng tư tưởng nhằm xóa bỏ tâm lý nô lệ, mặc cảm tự ti, khích lệ sự sáng tạo của toàn dân vì sự phát triển cường thịnh của dân tộc.

Để có đất nước Việt Nam ngày nay, cha ông ta đã phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước để giành độc lập dân tộc, mở mang bờ cõi, xác lập chủ quyền. Trong thời đại Hồ Chí Minh, những truyền thống tốt đẹp tiếp tục được phát huy và thu được nhiều thành tựu rực rỡ.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là minh chứng sinh động cho lựa chọn đúng đắn của toàn Đảng, toàn dân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta ý thức sâu sắc, muốn có độc lập, tự do phải huy động tối đa sức mạnh lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, phát huy truyền thống quật cường, bất khuất, lòng tự trọng, phẩm giá của dân tộc, con người Việt Nam kết hợp với sức mạnh thời đại. Phải xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Văn minh chính trị của chế độ ta thể hiện ở tinh thần đoàn kết, liêm chính, lấy dân làm gốc, coi trọng hạnh phúc của dân. Đó là hệ thống chính trị gắn liền với lợi ích dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền và khoa học. Chủ nghĩa xã hội chính là lựa chọn phù hợp nhất, chính xác nhất để bảo đảm đầy đủ, thực chất cho độc lập dân tộc và tự do nhân dân. Đây cũng là cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển. Quốc hiệu của Nhà nước Việt Nam thời kỳ mới cũng là: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*.

Tự do chỉ thực sự tồn tại trong môi trường dân chủ và bản chất của nền dân chủ tiến bộ chính là năng lực bảo vệ quyền tự do của con người. Không có dân chủ sẽ không thể hình thành nhân cách chủ động, trung thực, sáng tạo mà chỉ là mảnh đất để cho các hiện tượng “giả nhân cách”, “giả văn hóa” xuất hiện mà thôi. Do đó, tự do gắn liền với dân chủ, công bằng, bình đẳng là động lực của phát triển và tiến bộ xã hội để thực hiện phát triển bền vững đất

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 175

nước. Tự do đem lại sự sáng tạo, hạnh phúc cho tất cả mọi người. Phải đặc biệt chú trọng thực hiện và bảo đảm tự do, dân chủ cho mọi tầng lớp xã hội. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong một nước dân chủ, trong một chế độ dân chủ, ai ai cũng có quyền tự do, thảo luận, tranh luận, để cùng nhau tìm tòi chân lý. Khi chân lý đã được phát hiện thì quyền tự do tư tưởng chuyển hóa thành quyền tự do phục tùng chân lý. Đó là bước chuyển mang tính tất yếu như Ph. Ăng-ghe-n từng quan niệm.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các quyền tự do, dân chủ phải được thể chế bằng Hiến pháp, pháp luật và được bảo vệ, bảo đảm bằng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Ngay sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhanh chóng triển khai hàng loạt nhiệm vụ, như tổng tuyển cử toàn quốc, thành lập chính phủ và ban hành hiến pháp để bảo đảm quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Người nói: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TÔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống”⁽⁶⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do là sự tiếp nối tư tưởng về tự do của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Phát triển tự do toàn diện con người là giá trị cuối cùng và chỉ hướng

cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Xã hội cộng sản chủ nghĩa là xã hội mỗi người được phát triển tự do và toàn diện. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác và Ăng-ghe-n nêu rõ: “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽⁷⁾.

Nhận thức về tự do trong bối cảnh lịch sử xã hội đương đại

Tôn trọng và bảo vệ tự do, quyền tự do của công dân là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Khi mới bắt đầu thành lập, Đảng ta đã giương cao ngọn cờ “Đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân”⁽⁸⁾. Vì mục tiêu giành độc lập cho dân tộc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đánh thắng “hai đế quốc to”, giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Thực hiện nhân dân làm chủ chính là thực tiễn sinh động giành quyền tự do cho nhân dân. Từ thời điểm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đến nay, Đảng ta đề ra phương châm lấy “*dân làm gốc*”, bảo đảm quyền lợi của nhân dân, tạo mọi điều kiện cơ bản để mỗi cá nhân phát triển tự do, toàn diện.

Để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, trên nền tảng chủ trương, đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do, cần hiểu

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 7

(7) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 628

(8) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t. 2, tr. 17

rõ hơn vấn đề tự do qua các phương diện:

Về chính trị, nói đến tự do là nói đến việc công dân có quyền thực thi quyền của mình trong khuôn khổ pháp luật và quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Chương II, các Điều 19, 20, 24, 25, 28, Hiến pháp năm 2013 quy định: Công dân có quyền tự do ngôn luận, hội họp, lập hội, biểu tình, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tiếp cận thông tin, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước... Và việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định. Như vậy, tự do khác hẳn với lối hành xử tùy tiện, tự do vô chính phủ. Bản chất của tự do là hoạt động sáng tạo tự giác và nằm trong khuôn khổ luật pháp.

Về triết học, tự do gắn với những điều kiện lịch sử cụ thể vì tự do của con người có mối quan hệ chặt chẽ với sản xuất vật chất và tiến bộ xã hội. Lịch sử xã hội phát triển tới trình độ nào thì tự do của con người cũng đạt tới trình độ ấy. Trong thực tiễn đương đại, để thực hiện tự do tốt hơn nữa, chúng ta phải xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền chính trị dân chủ, nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng xã hội tiến bộ, không ngừng nâng cao trình độ phát triển xã hội, sáng tạo ra điều kiện tốt đẹp vì sự phát triển tự do toàn diện của con người. Tuy nhiên, không vì tự do của người này, nhóm người này mà bó buộc tự do của người khác, nhóm người khác một cách bất công. Tự do gắn liền với bình đẳng xã hội.

Trong xã hội phân chia giai cấp, tự do mang tính giai cấp. Nói đúng hơn, thực tế trên thế giới chỉ có tự do cụ thể, dân chủ cụ thể, không có tự do trừu tượng, dân chủ trừu tượng. Trong thời kỳ cách mạng tư sản, giai cấp tư sản đề ra khẩu hiệu tự do trên lập trường giai cấp tư sản để chống chế độ phong kiến. Trong điều kiện kinh tế thị trường, tự do của chủ nghĩa tư bản mang tính đặc quyền giành cho các nhà tư bản, còn nó chỉ là “hình thức giả hiệu”, lừa mị đối với giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Trong chủ nghĩa xã hội, quyền tự do được trao cho đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Họ được tự do và được bảo đảm quyền lợi về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đây là sự ưu việt của chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa tư bản về tự do.

Tự do đòi hỏi có sự thống nhất giữa quyền và nghĩa vụ. Hiến pháp năm 2013 quy định: Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Khi thực hiện quyền của mình, công dân phải tôn trọng quyền của người khác, có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội, không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Đề cao và thực thi tự do là yêu cầu tất yếu của tiến bộ xã hội

Nhà nước Việt Nam bảo đảm quyền con người, quyền công dân cho người dân về mọi mặt: quyền bầu cử, ứng cử, quyền tự do ngôn luận, tự do đi lại, cư trú, tự do tín ngưỡng, lựa chọn nghề nghiệp, quyền làm

việc... Mặt khác, chỉ khi được sống trong môi trường dân chủ, con người mới có thể được phát triển toàn diện. Mỗi cá nhân đều có khí chất, đặc điểm, cá tính riêng. Đó là những đặc tính cá nhân cần được tôn trọng. Một quốc gia, một dân tộc muốn phát triển thịnh vượng cần chú trọng đến việc xây dựng môi trường tự do, dân chủ để khơi dậy tối đa tiềm năng sáng tạo của quần chúng nhân dân trên cơ sở phát huy đầy đủ cá tính, tài năng cá nhân. Việt Nam đã chủ động, tích cực tham gia nhiều điều ước và diễn đàn quốc tế về quyền con người trong phạm vi toàn cầu và khu vực.

Việt Nam bảo đảm quyền con người bằng pháp luật. Từ năm 2014 đến nay Việt Nam đã bổ sung, sửa đổi, ban hành mới hàng chục văn bản luật liên quan đến việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Một số đạo luật quan trọng được Quốc hội thông qua trong thời gian này, như Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Bộ Luật hình sự; Bộ Luật tố tụng hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Thi hành tạm giữ tạm giam, Luật Trưng cầu ý dân, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Trẻ em, Luật Báo chí, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật An ninh mạng, Bộ Luật Lao động, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật Giáo dục, Luật Thi hành án hình sự,... Tuy đã được thể chế hóa, nhưng hệ thống các văn bản pháp luật về quyền con người ở Việt Nam hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Các quy định liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin chưa được

quy định cụ thể và thống nhất nên trong tổ chức thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân còn một số bất cập. Những hạn chế này ít nhiều gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện quyền con người trên thực tế, do đó phần nào ảnh hưởng đến cơ hội tiếp cận và thụ hưởng quyền con người ở Việt Nam.

Ngày nay các thế lực thù địch ráo riết lợi dụng vấn đề “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền” như một công cụ, chiêu bài để chống phá Nhà nước Việt Nam, hòng can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược là chuyển hóa nước ta theo con đường tư bản chủ nghĩa. Họ triệt để khai thác những điểm còn hạn chế trong quản lý kinh tế, xã hội của một số cấp chính quyền và một số vụ việc sai phạm của cán bộ, công chức, cũng như sự suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên hòng kích động nhân dân, làm mất niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam.

Trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013. Gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế, xã hội. □